

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
HÀNG HẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 165/BC-PTHH

Hải Phòng, ngày 29 tháng 7 năm 2025

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI
- Địa chỉ trụ sở chính: 11 Võ Thị Sáu, Phường Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: 0225.3836379 Email: vimadecohpg@vimadeco.com.vn
- Vốn điều lệ: 90.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: VMS
- Mô hình quản trị công ty:

Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc;

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT Công ty

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|--|-----------|---|
| | Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 21/NQ-ĐHĐCĐ | 18/4/2025 | 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, kế hoạch năm 2025 (Theo Báo cáo số 97/BC-HĐQT ngày 17/4/2025) 2. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện SXKD năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2025 (Theo báo cáo số 95/PTH-H-BC ngày 17/4/2025) 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2024, kế hoạch năm 2025 (theo Báo cáo số 96/BC-ĐHĐCĐ ngày 17/4/2025) |

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán (Theo Tờ trình số 12/TTr-PTHH ngày 17/4/2025)

5. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2024 (Theo Tờ trình số 09/TTr-PTHH ngày 17/4/2025)

6. Thông qua Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2024 và kế hoạch năm 2025 (Theo Tờ trình số 10/TTr-PTHH ngày 17/4/2025)

7. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty (Theo Tờ trình số 11/TTr-PTHH ngày 17/4/2025)

8. Thông qua Tờ trình về việc phê duyệt ký kết hợp đồng hợp tác với Công ty cổ phần cảng VIMC Đình Vũ để đầu tư, khai thác Bãi hậu phương sau bến số 2, Cảng VIMC Đình Vũ (Theo Tờ trình số 13/TTr-PTHH ngày 17/4/2025)

9. Thông qua Tờ trình về việc Công ty ký kết các Hợp đồng hợp tác phát triển các dự án bất động sản của Công ty tại Tp. Hồ Chí Minh với Công ty cổ phần City Garden (Theo Tờ trình số 14/TTr-PTHH ngày 17/4/2025)

10. Danh sách trúng cử vào Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027:

| STT | Họ và tên | Số phiếu bầu | Tỷ lệ trúng cử |
|-----|--------------------|--------------|----------------|
| 1 | Nguyễn Quỳnh Trang | 6.898.460 | 100% |

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2025):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập | |
|-----|-----------------|---|---|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Lê Duy Dương | Chủ tịch HĐQT | 26/6/2023 | |
| 2 | Nguyễn Chí Kiên | TV HĐQT | 30/6/2022 | |
| 3 | Đào Hồng Chương | TV HĐQT | 30/6/2022 | |
| 4 | Vũ Châu Thành | TV độc lập HĐQT | 30/6/2022 | |
| 5 | Vũ Việt Thắng | TV HĐQT | 10/4/2024 | |

2. Các cuộc họp HĐQT:

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Lê Duy Dương | 3/3 | 100% | |
| 2 | Nguyễn Chí Kiên | 3/3 | 100% | |
| 3 | Đào Hồng Chương | 3/3 | 100% | |
| 4 | Vũ Châu Thành | 3/3 | 100% | |
| 6 | Vũ Việt Thắng | 3/3 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

- HĐQT giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua.

- Giám sát các hoạt động điều hành của Tổng giám đốc để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được an toàn, hiệu quả, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và theo đúng định hướng Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ, HĐQT thông qua.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Công ty chưa có các tiểu ban thuộc HĐQT

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (6 tháng đầu năm 2025):

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------------------|------------|---|-----------------|
| 1 | 04/NQ-PTHH | 23/01/2025 | Về việc ký kết Hợp đồng thuê bãi | 100% |
| 2 | 05/NQ-PTHH | 05/02/2025 | Về việc ký kết Hợp đồng cho thuê kho | 100% |
| 3 | 07/NQ-PTHH | 28/02/2025 | Về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 | 100% |
| 4 | 08/NQ-PTHH | 18/3/2025 | Phiên họp HĐQT ngày 14/02/2025 | 100% |
| 5 | 10/NQ-PTHH | 17/3/2025 | Về việc ký kết Hợp đồng cho thuê kho bãi | 100% |
| 6 | 19/NQ-PTHH | 14/4/2025 | Phiên họp HĐQT ngày 10/4/2025 | 100% |
| 7 | 20/NQ-PTHH | 17/4/2025 | Thông qua tài liệu ĐHĐCĐ năm 2025 | 100% |
| 8 | 25/NQ-PTHH | 09/5/2025 | Thông qua kế hoạch KTNB năm 2025, quỹ lương thực hiện năm 2024, | 100% |

| | | | | |
|----|------------|-----------|---|------|
| | | | kế hoạch sử dụng lao động và kế hoạch tiền lương năm 2025 | |
| 9 | 29/NQ-PTHH | 27/5/2025 | Về việc chi trả cổ tức năm 2024 | 100% |
| 10 | 33/NQ-PTHH | 23/6/2025 | Phiên họp HĐQT ngày 11/6/2025 | 100% |
| 11 | 34/NQ-PTHH | 30/6/2025 | Về việc chi quỹ thưởng NQL năm 2024 | 100% |
| 12 | 35/QĐ-PTHH | 30/6/2025 | Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán 2025 | 100% |
| 13 | 36/NQ-PTHH | 30/6/2025 | Phê duyệt Bộ quy tắc ứng xử Công ty | 100% |

III. Ban kiểm soát (6 tháng đầu năm 2025):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|----------------------|----------------|--|--|
| 2 | Nguyễn Thị Hồng Dung | Trưởng BKS | 10/4/2024 | Thạc sỹ kinh tế - chuyên ngành kế toán |
| 3 | Đỗ Lan Hương | Thành viên BKS | Miễn nhiệm 18/4/2025 | Cử nhân Kinh tế |
| 4 | Nguyễn Quỳnh Trang | Thành viên BKS | Bổ nhiệm 18/4/2025 | Cử nhân Kế toán, kiểm toán |
| 5 | Phạm Quốc Hùng | Thành viên BKS | 30/6/2022 | Kỹ sư Kinh tế VTB |

2. Cuộc họp của BKS: 6 tháng đầu năm 2025 Ban KS đã tổ chức 03 cuộc họp:

+ Cuộc họp ngày 07/03/2025: thông qua Báo cáo kiểm tra, giám sát BCTC năm 2024, thống nhất các nội dung báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2025.

+ Cuộc họp ngày 08/04/2025 (onlines): triển khai công tác kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh quý 1/2025, chuẩn bị báo cáo Kiểm soát viên quý 1/2025.

+ Cuộc họp ngày 18/4/2025: phân công nhiệm vụ Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 sau khi ĐHĐCĐ bổ nhiệm thành viên mới.

| Stt | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 2 | Nguyễn Thị Hồng Dung | 3/3 | 100% | 100% | |

| | | | | | |
|---|--------------------|-----|--------|------|--|
| 2 | Đỗ Lan Hương | 2/3 | 66,67% | 100% | Không còn là thành viên BKS kể từ ngày 18/4/2025 |
| 3 | Nguyễn Quỳnh Trang | 1/3 | 33,33% | 100% | Thành viên BKS kể từ ngày 18/4/2024 |
| 4 | Phạm Quốc Hùng | 3/3 | 100% | 100% | |

Ngoài ra Ban Kiểm soát Công ty đã tham gia 100% các cuộc họp của HĐQT trong năm 2025.

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

3.1. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT:

- Giám sát triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025:
 - + Giám sát kết quả sản xuất kinh doanh quý, 6 tháng, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 theo từng lĩnh vực hoạt động, từng chi nhánh.
 - + Tình hình thực hiện quỹ thù lao của HĐQT, BKS năm 2025.
 - + Tình hình phân phối lợi các quỹ, chi trả cổ tức cho cổ đông.
- BKS đã thực hiện giám sát HĐQT thông qua việc tham gia các cuộc họp của HĐQT và xem xét việc ban hành các nghị quyết/quyết định của HĐQT.
- Giám sát tình hình thực hiện chỉ đạo của VIMC và VIMC Lines.

Trong năm 2025, HĐQT Công ty đã thực hiện: tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; tổ chức 03 cuộc họp HĐQT cùng nhiều buổi làm việc, hội ý với Ban Điều hành Công ty; ban hành 13 Nghị quyết, Quyết định để triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ, lãnh đạo Ban Điều hành thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư, quản trị doanh nghiệp.

Các thành viên HĐQT hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành. Các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, nghiên cứu, cho ý kiến với các báo cáo, tờ trình của Ban Điều hành trình HĐQT, đồng thời, đóng góp ý kiến và đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả đối với hoạt động của Công ty. Tại một số phiên họp của HĐQT, còn có sự tham gia giải trình, báo cáo trực tiếp của Ban Điều hành. HĐQT ban hành các nghị quyết/quyết định theo ý kiến tập thể và đã có những quyết định đúng hướng, kịp thời, phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật, bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được phê duyệt làm căn cứ để Ban Điều hành triển khai, thực hiện.

3.2. Hoạt động giám sát của BKS đối với Ban Điều hành:

- BKS giám sát Ban Điều hành thông qua kiểm soát việc Ban Điều hành tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. Kết quả sản xuất kinh doanh hàng quý, so sánh thực hiện với kế hoạch được giao theo từng lĩnh vực hoạt động và hiệu quả của từng chi nhánh.

- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua các cuộc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động, giám sát báo cáo tài chính năm 2024, 6 tháng đầu năm 2025; các cuộc kiểm tra về các dự án bất động sản của Công ty tại TP Hồ Chí Minh.

- Giám sát việc tổ chức thực hiện các nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.

- Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của KSV.

Ban Điều hành đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, các chỉ tiêu BSC-KPI được giao năm 2025, trong đó đã có các giải pháp nâng cao hoạt động đội xe, tăng trưởng hoạt động kinh doanh xăng dầu, thực hiện một số giải pháp kinh doanh mới: cung cấp dịch vụ forwarding, dịch vụ logistics chuỗi, phần đầu hoàn thành hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2025 được giao.

3.3. Đối với cổ đông:

Công ty đã thực hiện đầy đủ công tác công bố thông tin tới cổ đông, nhà đầu tư cũng như tới đối tác, các đối tượng quan tâm theo quy định.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

HĐQT, BKS, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã phối hợp chặt chẽ, có trách nhiệm trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. BKS có sự trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát; phối hợp với Ban điều hành trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát; trao đổi về kết quả kiểm tra giám sát với HĐQT, Ban Điều hành Công ty.

BKS được cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu liên quan đến việc ban hành nghị quyết/quyết định của HĐQT và được Công ty cung cấp thông tin, báo cáo theo yêu cầu. Ban Điều hành Công ty cũng đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra giám sát.

IV. Ban điều hành:

| ST T | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Chức danh | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|---------|-----------------------------|------------------------|--------------------------------|---------------|--|
| 1 | Phạm Thanh Nhàn | 11/5/1989 | Thạc sỹ Quản lý Hàng hải | Tổng giám đốc | 01/11/2024 |

V. Trưởng phòng Tài chính Kế toán:

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghề nghiệp | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|--------------------|------------------------|------------------------------------|------------------------------|
| Nguyễn Thụy Vân | 12/11/1980 | Thạc sỹ Quản lý kinh tế | 14/01/2022 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Người Phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty đã được đào tạo lớp Quản trị Công ty do SRTC tổ chức ngày 07/3/2025.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

| ST T | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|----------|----------------------|--|------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|---|---|-------|-----------------------------------|
| I | Cá nhân | | | | | | | | |
| 1 | Lê Duy Dương | | Chủ tịch HĐQT | | | 26/6/2023 | | | Người nội bộ Công ty |
| 2 | Nguyễn Chí Kiên | | TV HĐQT | | | 30/6/2022 | | | Người nội bộ Công ty |
| 3 | Đào Hồng Chương | | TV HĐQT | | | 30/6/2022 | | | Người nội bộ Công ty |
| 4 | Vũ Châu Thành | | TV độc lập HĐQT | | | 30/6/2022 | | | Người nội bộ Công ty |
| 5 | Vũ Việt Thắng | | TV HĐQT | | | 10/4/2024 | | | Người nội bộ Công ty |
| 6 | Phạm Thanh Nhân | | TGD | | | 01/11/2024 | | | Người nội bộ Công ty |
| 7 | Nguyễn Thị Hồng Dung | | Trưởng BKS | | | 10/4/2024 | | | Người nội bộ Công ty |
| 8 | Đỗ Lan Hương | | TV BKS | | | 30/6/2022 | 18/4/2025 | | Người nội bộ Công ty |
| 9 | Nguyễn | | TV BKS | | | 18/4/2025 | | | Người |

| | | | | | | | | | |
|-----------|--|--|---------------------------|------------|---|------------|--|--|--|
| | Quỳnh Trang | | | | | | | | nội bộ Công ty |
| 10 | Phạm Quốc Hùng | | TV BKS | | | 30/6/2022 | | | Người nội bộ Công ty |
| 11 | Tạ Kim Chi | | TV Bộ phận KTNB | | | 1/7/2021 | | | Người nội bộ Công ty |
| 12 | Nguyễn Thụy Vân | | Trưởng phòng TCKT Công ty | | | 14/01/2022 | | | Người nội bộ Công ty |
| 13 | Chu Hồng Linh | | NPTQT kiêm Thư ký | | | 08/11/2024 | | | Người nội bộ Công ty |
| II | Tổ chức | | | | | | | | |
| 1 | Công ty cổ phần vận tải container VIMC | | | 0110710348 | Số 1 Đào Duy Anh, Đồng Đa, Hà Nội | 05/8/2024 | | | Là Công ty mẹ |
| 2 | Công ty cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ | | | 0201190939 | Khu Kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng | | | | Công ty con của Công ty cổ phần vận tải container VIMC |

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

| ST T | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|------|---------------------|-----------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|---|--|---------|
|------|---------------------|-----------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|---|--|---------|

| | | | | | | | | |
|--|--|---------------|------------|-----------------------------------|--|--|---|--|
| | Công ty cổ phần vận tải container VIMC | Là Công ty mẹ | 0110710348 | Số 1 Đào Duy Anh, Đồng Đa, Hà Nội | | NQ số 59/NQ-PTHH ngày 10/5/2024, NQ số 165/NQ-PTHH ngày 31/10/2024 | Hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý container tại bãi và các giao dịch khác | |
|--|--|---------------|------------|-----------------------------------|--|--|---|--|

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

| St t | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|------|---------------------------|--------------------------|------------------|--------------------------------------|---------|--|---------------------|--|---------|
| | | | | | | | | | |

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2025)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/6/2025) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/6/2025) | Ghi chú |
|------|---------------------------------------|--|--------------------------------------|--------------------------------------|-----------------|--|---|---------|
| 1 | Lê Duy Dương | | Chủ tịch HĐQT | | | 0 | 0 | |
| 1.1 | Lê Duy Lộc | | Bố đẻ | | | | | Đã mất |
| 1.2 | Đào Thị Minh Nguyệt | | Mẹ đẻ | | | 0 | 0 | |
| 1.3 | Lê Đình Trí | | Bố vợ | | | 0 | 0 | |
| 1.4 | Nguyễn Thị Hằng | | Mẹ vợ | | | 0 | 0 | |
| 1.5 | Lê Thị Thanh Tâm | | Vợ | | | 0 | 0 | |
| 1.6 | Lê Duy Hoàng | | Con đẻ | | | 0 | 0 | |
| 1.7 | Lê Duy An | | Con đẻ | | | 0 | 0 | |
| 1.8 | Lê Duy Nam | | Anh ruột | | | 0 | 0 | |
| 1.9 | Trần Thị Nga | | Chị dâu | | | 0 | 0 | |
| 1.10 | Lê Thị Thanh Nga | | Em ruột | | | 0 | 0 | |
| 1.11 | Trần Anh Tú | | Em rể | | | 0 | 0 | |
| 1.12 | Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam | | Ông Lê Duy Dương làm Thành viên HĐQT | | | | | |
| 2 | Nguyễn Chí Kiên | | TV HĐQT | | | 17.500 | 0,19% | |
| 2.1 | Nguyễn Văn Định | | Bố | | | | | Đã mất |

| | | | | | | | | |
|----------|---|--|---|--|--|----------------|--------------|---------|
| 2.2 | Đặng Thị Bích | | Mẹ | | | 0 | 0 | |
| 2.3 | Nguyễn Kiên | | Bố vợ | | | | | Đã mất |
| 2.4 | Nguyễn Thị Khiển | | Mẹ vợ | | | | | Đã mất |
| 2.5 | Nguyễn Tuyết Lan | | Vợ | | | 0 | 0 | |
| 2.6 | Nguyễn Chí Thành | | Con đẻ | | | 0 | 0 | |
| 2.7 | Nguyễn Thanh Tùng | | Con đẻ | | | 0 | 0 | |
| 2.8 | Nguyễn Hải Yến | | Chị | | | 0 | 0 | |
| 2.9 | Nguyễn Hà Thanh | | Em | | | 50 | | |
| 2.10 | Nguyễn Cao Thắng | | Anh rể | | | 35.000 | 0,38% | |
| 2.11 | Công ty cổ phần dịch vụ Hàng hải Hải Âu | | Ông Nguyễn Chí Kiên làm Thành viên HĐQT | | | 0 | 0 | |
| 3 | Đào Hồng Chương | | TV HĐQT | | | 499.300 | 4,45% | |
| 3.1 | Đào Phạm Hương | | Bố đẻ | | | | | Đã mất |
| 3.2 | Nguyễn Thị Đông Mai | | Mẹ đẻ | | | 0 | 0 | |
| 3.3 | Phạm Huy Khảo | | Bố vợ | | | 0 | 0 | |
| 3.4 | Bùi Thị Thủy | | Mẹ vợ | | | 0 | 0 | |
| 3.5 | Phạm Thị Thu | | Vợ | | | 0 | 0 | |
| 3.6 | Đào Hồng Trang | | Con đẻ | | | 0 | 0 | |
| 3.7 | Đào Hà Phương | | Con đẻ | | | | | Còn nhỏ |
| 3.8 | Đào Sỹ Ngọc | | Em ruột | | | 0 | 0 | |

| | | | | | | | | |
|------|------------------------------|---------|--|--|--|--------|-------|--|
| 3.9 | Đào Thị Hồng Hạnh | | Em ruột | | | 30.000 | 0,33% | |
| 3.10 | Bùi Lan Anh | | Em dâu | | | 0 | 0 | |
| 3.11 | Trần Thanh Tùng | | Em rể | | | 0 | 0 | |
| 3.12 | Công ty CP Cảng VIMC Đình Vũ | | Ông Đào Hồng Chương làm TV HĐQT, Tổng giám đốc | | | 0 | 0 | |
| 4 | Vũ Châu Thành | | TV độc lập HĐQT | | | 0 | 0 | |
| 4.1 | Vũ Đình Hồng | | Bố đẻ | | | 0 | 0 | |
| 4.2 | Phạm Thị Quế | | Mẹ đẻ | | | 0 | 0 | |
| 4.3 | Vũ Văn Hòa | | Bố vợ | | | 0 | 0 | |
| 4.4 | Đào Thị Phong | | Mẹ vợ | | | 0 | 0 | |
| 4.5 | Vũ Thị Phương Thảo | | Vợ | | | 0 | 0 | |
| 4.6 | Vũ Minh Khánh | | Con đẻ | | | 0 | 0 | |
| 4.7 | Vũ Đình Anh Khoa | | Con đẻ | | | | | |
| 4.8 | Vũ Đình Hải | | Anh ruột | | | 0 | 0 | |
| 4.9 | Vũ Thị Thu Hương | | Chị ruột | | | 0 | 0 | |
| 4.10 | Trần Thị Thu Hiền | | Chị dâu | | | 0 | 0 | |
| 5 | Vũ Việt Thắng | TV HĐQT | | | | 0 | 0 | Bắt đầu tham gia HĐQT kể từ ngày 10/4/2024 |
| 5.1 | Vũ Trọng Chiến | | Cha | | | 0 | 0 | |

| | | | | | | | | |
|-----|-----------------------------|-------------------|----------|--|--|---|---|---------------------------------|
| 5.2 | Trần Thị Phương | | Mẹ | | | | | Đã mất |
| 5.3 | Vũ Phương Thảo | | Em ruột | | | 0 | 0 | |
| 5.4 | Nguyễn Thu Hằng | | Vợ | | | 0 | 0 | |
| 5.5 | Vũ Đức Trí | | Con đẻ | | | 0 | 0 | còn nhỏ |
| 5.6 | Vũ Minh Khang | | Con đẻ | | | 0 | 0 | còn nhỏ |
| 5.7 | Nguyễn Hoàng Thắng | | Bố Vợ | | | 0 | 0 | |
| 5.8 | Trịnh Thị Sáu | | Mẹ Vợ | | | 0 | 0 | |
| 6 | Phạm Thanh Nhân | | | | | 0 | 0 | Bổ nhiệm ngày 01/11/2024 |
| 6.1 | Phạm Văn Hợp | | Bố đẻ | | | | | Đã mất |
| 6.2 | Bùi Thị Liên | | Mẹ đẻ | | | | | |
| 6.3 | Hoàng Minh Hưng | | Bố vợ | | | | | |
| 6.4 | Nguyễn Thị Thủy | | Mẹ vợ | | | | | |
| 6.5 | Hoàng Oanh Lâm | | Vợ | | | | | |
| 6.6 | Phạm Ngân Khánh | | Con đẻ | | | | | còn nhỏ |
| 6.7 | Phạm Hoàng Phong | | Con đẻ | | | | | còn nhỏ |
| 6.8 | Phạm Thị Thanh | | Chị ruột | | | | | |
| 6.9 | Trần Xuân Quyên | | Anh rể | | | | | |
| 7 | Nguyễn Thị Hồng Dung | Trưởng BKS | | | | 0 | 0 | Bổ nhiệm ngày 10/4/2024 |
| 7.1 | Nguyễn Văn Độ | | Cha | | | 0 | 0 | |
| 7.2 | Phạm Thị Hoa | | Mẹ | | | 0 | 0 | |

| | | | | | | | | |
|-----|---------------------------|--|---------------|--|--|----------|----------|----------------------------------|
| 7.3 | Nguyễn Thị Bích Thuận | | Mẹ chồng | | | 0 | 0 | |
| 7.4 | Nguyễn Đăng Đức | | Chồng | | | 0 | 0 | |
| 7.5 | Nguyễn Tuệ Minh | | con đẻ | | | 0 | 0 | |
| 7.6 | Nguyễn Thị Cẩm Bình | | con đẻ | | | | | Còn nhỏ |
| 7.7 | Nguyễn Đăng Bách | | con đẻ | | | | | Còn nhỏ |
| 7.8 | Nguyễn Hoàng Điệp | | Anh ruột | | | 0 | 0 | |
| 7.9 | Phạm Thị Ngọc Xuyên | | Chị dâu | | | 0 | 0 | |
| 8 | Đỗ Lan Hương | | TV BKS | | | 0 | 0 | Miễn nhiệm ngày 18/4/2025 |
| 8.1 | Nguyễn Thị Thanh | | Mẹ đẻ | | | 0 | 0 | |
| 8.2 | Đinh Văn Luận | | Bố chồng | | | 0 | 0 | |
| 8.3 | Đinh Xuân Thái | | Chồng | | | 0 | 0 | |
| 8.4 | Đinh Phương Lan | | Con đẻ | | | | | Còn nhỏ |
| 8.5 | Đinh Phương Linh | | Con đẻ | | | | | Còn nhỏ |
| 8.6 | Đỗ Hồng Hạnh | | Em ruột | | | 0 | 0 | |
| 8.7 | Đỗ Anh Tuấn | | Em ruột | | | 0 | 0 | |
| 8.8 | Lê Trung Kiên | | Em rể | | | 0 | 0 | |
| 8.9 | Phạm Thị Thủy | | Em dâu | | | 0 | 0 | |
| 9 | Nguyễn Quỳnh Trang | | TV BKS | | | | | Bổ nhiệm ngày 18/4/2025 |
| 9.1 | Trương Đức Thọ | | Chồng | | | | | |

| | | | | | | | | |
|------|-----------------------|--|----------------|--|--|-----------|---|---------|
| 9.2 | Trương Đức Thắng | | Con đẻ | | | | | Còn nhỏ |
| 9.3 | Trương Quỳnh Chi | | Con đẻ | | | | | Còn nhỏ |
| 9.4 | Nguyễn Hữu Thức | | Bố đẻ | | | | | |
| 9.5 | Mai Thị Kim Ngân | | Mẹ đẻ | | | | | |
| 9.6 | Nguyễn Huyền Trang | | Em gái | | | | | |
| 9.7 | Trương Xuân Kỳ | | Bố chồng | | | | | |
| 9.8 | Nguyễn Thị Hoan | | Mẹ chồng | | | | | |
| 9.9 | Trương Xuân Giáp | | Anh trai chồng | | | | | |
| 9.10 | Trương Chí Công | | Em trai chồng | | | | | |
| 9.11 | Ngô Xuân Tú | | Em rể | | | | | |
| 9.12 | Nguyễn Thị Tơ | | Chị dâu | | | | | |
| 9.13 | Nguyễn Thị Hiền | | Em dâu | | | | | |
| 10 | Phạm Quốc Hùng | | TV BKS | | | 25 | | |
| 10.1 | Phạm Văn Thiện | | Bố đẻ | | | 0 | 0 | |
| 10.2 | Nguyễn Thị Kim Dung | | Mẹ đẻ | | | | | |
| 10.3 | Đoàn Trung Đông | | Bố vợ | | | 0 | 0 | |
| 10.4 | Nguyễn Thị Lĩnh | | Mẹ vợ | | | 0 | 0 | |
| 10.5 | Đoàn Thị Hồng Phương | | Vợ | | | 0 | 0 | |
| 10.6 | Phạm Phương Linh | | Con đẻ | | | 0 | 0 | |

| | | | | | | | | |
|-------|----------------------|--|------------------------|--|--|-----------|---|--------|
| 10.7 | Phạm Phương Vy | | Con đẻ | | | 0 | 0 | |
| 10.8 | Phạm Phương Anh | | Con đẻ | | | | | |
| 10.9 | Phạm Thị Thanh Hương | | Chị ruột | | | 0 | 0 | |
| 10.10 | Phạm Thị Thanh Huyền | | Chị ruột | | | 0 | 0 | |
| 10.11 | Nguyễn Đình Thảo | | Anh rể | | | 0 | 0 | |
| 10.12 | Nguyễn Đăng Đạt | | Anh rể | | | 0 | 0 | |
| 11 | Tạ Kim Chi | | TV Bộ phận KTNB | | | 50 | | |
| 11.1 | Tạ Đình Nhó | | Bố đẻ | | | | | Đã mất |
| 11.2 | Nguyễn Thị Nam | | Mẹ đẻ | | | | | Đã mất |
| 11.3 | Phạm Trọng Bạt | | Bố chồng | | | | | Đã mất |
| 11.4 | Đỗ Thị Dung | | Mẹ chồng | | | | | Đã mất |
| 11.5 | Phạm Đỗ Tâm | | Chồng | | | 0 | 0 | |
| 11.6 | Phạm Anh Tú | | Con đẻ | | | 0 | 0 | |
| 11.7 | Phạm Minh Đức | | Con đẻ | | | 0 | 0 | |
| 11.8 | Phan Thị Hoài Thương | | Con dâu | | | 0 | 0 | |
| 11.9 | Tạ Duy Tân | | Anh | | | 0 | 0 | |
| 11.10 | Nguyễn Thị Bạch Hằng | | Chị dâu | | | 0 | 0 | |
| 11.11 | Tạ Thị Hằng | | Chị | | | 0 | 0 | |
| 11.12 | Vũ Văn Bình | | Anh rể | | | 0 | 0 | |
| 11.13 | Tạ Thị Khánh | | Chị | | | 0 | 0 | |
| 11.14 | Nguyễn Đỗ | | Anh rể | | | 0 | 0 | |

| | | | | | | | | |
|-----------|----------------------|--|--------------------------|--|--|----------|----------|---------------------------------|
| 4 | Kiên | | | | | | | |
| 11.1 5 | Tạ Kim Oanh | | Chị | | | 0 | 0 | |
| 11.1 6 | Nguyễn Đắc Tiếp | | Anh rể | | | 0 | 0 | |
| 11.1 7 | Tạ Thị Thu Thủy | | Em | | | 0 | 0 | |
| 11.1 8 | Võ Anh Tuấn | | Em rể | | | | | Đã mất |
| 12 | Nguyễn Thụy Vân | | Trưởng phòng TCKT | | | 0 | 0 | |
| 12.1 | Nguyễn Tứ Hải | | Bố đẻ | | | 0 | 0 | |
| 12.2 | Nguyễn Thụy Hương | | Mẹ đẻ | | | 0 | 0 | |
| 12.3 | Vũ Mạnh Tường | | Bố Chồng | | | 0 | 0 | |
| 12.4 | Ngô Thị Ngà | | Mẹ chồng | | | 0 | 0 | |
| 12.5 | Vũ Đình Trung | | Chồng | | | 0 | 0 | |
| 12.6 | Vũ Nguyễn Tấn Dũng | | Con đẻ | | | 0 | 0 | |
| 12.7 | Vũ Mạnh Quân | | Con đẻ | | | 0 | 0 | |
| 12.8 | Nguyễn Bảo Thư | | Em trai | | | 0 | 0 | |
| 12.9 | Phạm Thị Thắm | | Em dâu | | | 0 | 0 | |
| 13 | Chu Hồng Linh | | | | | | | Bổ nhiệm ngày 08/10/2024 |
| 13.1 | Chu Đức Thiều | | Bố đẻ | | | | | |
| 13.2 | Lê Thị Ngũ | | Mẹ đẻ | | | | | |
| 13.3 | Chu Mạnh Cường | | Anh trai | | | | | |
| 13.4 | Chu Thị Thanh Thủy | | Em gái | | | | | |

| | | | | | | | | |
|------|----------------|--|-------------|--|--|--|--|--|
| 13.5 | Chu Minh Hiếu | | Em trai | | | | | |
| 13.6 | Chu Đức Ngọc | | Con đẻ trai | | | | | |
| 13.7 | Dương Thị Thúy | | Chị Dâu | | | | | |
| 13.8 | Đỗ Thị Trang | | Em Dâu | | | | | |
| 13.9 | Vũ Trung Thành | | Em rể | | | | | |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: *Không*

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (01/01/2025) | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/6/2025) | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|--------------------------|---|-------|---|-------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| | | | | | | | |

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: *Không.*

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- Ban TGD Cty;
- Lưu: HĐQT, TH. L02,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Duy Dương